TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:203/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Kim L, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Ngô Kim L trình bày: Chị và anh Lê Văn N xây dựng hôn nhân vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện tại cũng không còn chung sống với nhau và đã sống ly thân 07 năm. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng chị không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Về con chung vợ chồng chị có 01 người con chung tên: Lê Thị Mỹ Xuyên, sinh ngày 13/11/1997 đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Lê Văn N trình bày: Qua trình bày của chị Ngô Kim L trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng anh không thể tiếp tục sống chung được nữa. Vì vậy, anh N đồng ý ly hôn với chị L. Ngoài ra, anh không có ý kiến gì khác.

* Ý kiến của kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận chị Ngô Kim L và anh Lê Văn N là vợ chồng; Về con chung đã trưởng thành, về án phí hôn nhân và gia đình chị L phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Ngô Kim L và anh Lê Văn N cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị L và anh N vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim L và anh Lê Văn N chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị Ngô Kim L và anh lê Văn N là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Chị Ngô Kim L và anh Lê Văn N thống nhất có 01 người con chung tên Lê Thị Mỹ Xuyên, sinh ngày 13/11/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chi L và anh N xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ngô Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Kim L và anh Lê Văn N là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Ngô Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003202 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam